

Số: **383**/QĐ-UBND

Chư Pưh, ngày **21** tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Dự án cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 45/2015/TT- BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện tại Tờ trình số 13/TTr-NHCS ngày 17/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 18 dự án của 18 chủ dự án vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm (theo danh sách đính kèm bảng tổng hợp phê duyệt dự án vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm) gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tổng số tiền đề nghị cho vay: 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng);

- Thời hạn cho vay: 36 tháng;

- Lãi suất cho vay: 0,55%/tháng;

- Trả gốc: 06 tháng/lần;

- Trả lãi theo hàng tháng.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện dự án theo đúng mục đích, nội dung đã nêu trong dự án. Đảm bảo về mục tiêu hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trả nợ gốc và lãi đúng hạn và chấp hành đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Nhơn Hòa, Chủ tịch UBND xã Ia Blứ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các Chủ dự án có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, VX, KT



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Minh Tứ

TỔNG HỢP PHÊ DUYỆT DỰ ÁN VAY VỐN TỪ QUỸ QUỐC GIA VỀ VIỆC LÀM
(Kèm theo Quyết định số: **383**/QĐ-UBND ngày **21**/5/2018 của UBND huyện Chư Pưh)

ĐVT: triệu đồng, %, lao động

TT	Xã, thị trấn Họ tên người vay	Nơi cư trú của người vay	Họ tên người thực hiện dự án	Mục đích sử dụng vốn vay	Vốn vay thực hiện dự án					Số lao động thực hiện dự án				
					Số tiền vay	Thời hạn cho vay (tháng)	Lãi suất cho vay (tháng)	Trả nợ gốc: tháng/l ần	Trả lãi: tháng/ lần	Tổng số	Số lao động được tạo việc làm	Lao động nữ (nếu có)	Lao động là người khuyết tật (nếu có)	Lao động là người DTTS (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Thị trấn Nhon Hòa				300					26	14	6	0	2
1	Lê Thị Thúy	Hòa An, thị trấn Nhon Hòa	Nguyễn Anh Dũng	Trồng và chăm sóc cà phê	20	36	0,55	6	1	2	1	0	0	0
2	Nguyễn Thị Thiện	Hòa An, thị trấn Nhon Hòa	Phạm Ngọc Thanh	Trồng và chăm sóc tiêu	20	36	0,55	6	1	2	1	0	0	0
3	Lê Thị Kim Phượng	Hòa An, thị trấn Nhon Hòa	Võ Đức Nhã	Trồng và chăm sóc tiêu	20	36	0,55	6	1	2	1	0	0	0
4	Trần Ngọc Thọ	Hòa Bình, thị trấn Nhon Hòa	Huỳnh Thị Cua	Trồng và chăm sóc tiêu	20	36	0,55	6	1	2	1	1	0	0
5	Dương Thị Hạnh	Hòa Phú, thị trấn Nhon Hòa	Dương Thị Hạnh	Trồng tiêu	20	36	0,55	6	1	1	1	0	0	0
6	Huỳnh Thị Bích Châu	Hoà Tín, thị trấn Nhon Hòa	Huỳnh Ngọc Trung	Trồng và chăm sóc tiêu	20	36	0,55	6	1	2	1	0	0	0
7	Nguyễn Ngọc Hòa	Hoà Tín, thị trấn Nhon Hòa	Trào Thị Thỏ	Trồng và chăm sóc tiêu	20	36	0,55	6	1	2	1	1	0	0
8	Võ Thị Lệ Quỳnh	Hoà Tín, thị trấn Nhon Hòa	Phạm Minh Hùng	Trồng và chăm sóc tiêu	20	36	0,55	6	1	2	1	0	0	0
9	Trần Thị Chung	Hoà Tín, thị trấn Nhon Hòa	Phạm Công Việt	Chăn nuôi bò sinh sản	20	36	0,55	6	1	2	1	0	0	0
10	Võ Thị Mỹ Diệu	Hoà Tín, thị trấn Nhon Hòa	Võ Trung Dũng	Trồng và chăm sóc tiêu	20	36	0,55	6	1	2	1	0	0	0
11	Trần Kim Anh	Hoà Tín, thị trấn Nhon Hòa	Huỳnh Thị Như Mơ	Trồng và chăm sóc tiêu	20	36	0,55	6	1	2	1	1	0	0
12	Lê Thị Lựu	Hoà Tín, thị trấn Nhon Hòa	Lê Thị Lựu	Trồng và chăm sóc cà phê	40	36	0,55	6	1	1	1	1	0	0
13	Kpă Bai	Plei Djriek, thị trấn Nhon Hòa	Siu H Chim	Trồng tiêu	20	36	0,55	6	1	2	1	1	0	1
14	Kpă Sơ Rin	Plei Ky Phun, thị trấn Nhon Hòa	Ksor H Alunh	Trồng tiêu	20	36	0,55	6	1	2	1	1	0	1
II	Xã Ia Blứ				130					8	4	2	0	0
1	Đặng Văn Thành	Thôn Lương Hà, xã Ia Blứ	Đào Thị Ngọc Phước	Trồng tiêu	35	36	0,55	6	1	2	1	1	0	0
2	Đặng Thị Thúy	Thôn Lương Hà, xã Ia Blứ	Lê Trọng Nguyên	Trồng tiêu	35	36	0,55	6	1	2	1	0	0	0
3	Trần Thị Thúy Phượng	Thôn Thiên An, xã Ia Blứ	Lê Hữ Huy	Trồng tiêu	20	36	0,55	6	1	2	1	0	0	0
4	Hà Văn Tinh	Thôn Thiên An, xã Ia Blứ	Nguyễn Thị Trang	Trồng tiêu	40	36	0,55	6	1	2	1	1	0	0
TỔNG CỘNG					430					34	18	8	0	2